

Số: 127/2022/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số 266-268 đường N, phường V, quận N, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 126 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Minh C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Theo Quyết định ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021);

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bảo Quốc V, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Theo giấy ủy quyền số 27/2022/GUQ-CNTTH ngày 04/01/2022);

* Bị đơn: Ông Hồ Hữu B, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 04 kiệt 64 đường A (cũ là số 26/23/73 đường H), phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Hồ Hữu B công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 04/5/2022 là **27.256.001 đồng** (Hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn không trăm lẻ một đồng). Trong đó: nợ gốc là 17.946.932 đồng (Mười bảy triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 9.309.069 đồng (Chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi chín đồng).

2.2. Phương thức thanh toán như sau:

Lần 1: Đến ngày 25/6/2022, ông Hồ Hữu B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **4.500.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần 2: Đến ngày 25/7/2022, ông Hồ Hữu B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **4.500.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần 3: Đến ngày 25/8/2022, ông Hồ Hữu B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **4.500.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần 4: Đến ngày 25/9/2022, ông Hồ Hữu B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **4.500.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần 5: Đến ngày 25/10/2022, ông Hồ Hữu B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **4.500.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần 6: Đến ngày 25/11/2022, ông Hồ Hữu B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **4.756.001 đồng** (Bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn không trăm lẻ một đồng).

Ông Hồ Hữu B phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 05/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/3/2018 mà các bên đã ký kết

Trường hợp Ông Hồ Hữu B vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu ông Hồ Hữu B phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hòa giải, trước khi mở phiên tòa nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là $(27.256.001 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 681.400 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 681.000 đồng). Ông Hồ Hữu B thỏa thuận tự nguyện chịu toàn bộ án phí tranh chấp là **681.000 đồng** (Sáu trăm tám mươi một nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 633.000 đồng (Sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003146 ngày 08/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận DS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi